

Số: /KH-UBND

Kiến Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố;

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ tại xã Kiến Minh; xây dựng chính quyền xã hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động trên môi trường số, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; gắn với các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đồng bộ, thống nhất, toàn diện với các trụ cột: (1) hạ tầng số, (2) dữ liệu số, (3) nền tảng số, (4) ứng dụng dùng chung, (5) nhân lực số, (6) an toàn thông tin, an ninh mạng. Hình thành hệ thống dữ liệu số của xã đầy đủ, chính xác, liên thông với cấp tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý, giảm gánh nặng chi phí; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường minh bạch, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Phát triển nguồn nhân lực số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong toàn hệ thống chính trị xã.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã.

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã, các cơ sở thôn và các cơ sở giáo dục trên địa bàn phải chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công.

Việc triển khai phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; khai thác tối đa hạ tầng số và nền tảng số đã được đầu tư; không đầu tư trùng lặp với cấp trên.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước tại xã Kiên Minh thuộc lĩnh vực Nội vụ; lấy người dân, tổ chức và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tập trung xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động trên cơ sở dữ liệu số; nâng cao năng lực quản trị, phân tích, dự báo và khả năng thích ứng linh hoạt trước yêu cầu phát triển mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Hình thành và phát triển Kho dữ liệu tập trung lĩnh vực Nội vụ, bảo đảm lưu trữ tập trung, quản trị dữ liệu thống nhất và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm khả năng lưu trữ, xử lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ.

- Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, làm sạch, đồng bộ và liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giảm thiểu việc cung cấp thông tin trùng lặp của người dân và doanh nghiệp.

b) Hoàn thành xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu trọng yếu

- Hoàn thành xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; đảm bảo phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức.

- Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội đáp ứng tối thiểu

80% yêu cầu quản lý và thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Về phát triển dịch vụ công trực tuyến

100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nội vụ tại xã được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến được chuẩn hóa; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ được thực hiện trên môi trường số (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

d) Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ được trang bị kiến thức và kỹ năng số cần thiết; sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung trong quá trình xử lý công việc.

- Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực Nội vụ, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

đ) Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường điện tử

- 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, bảo đảm tính minh bạch, thuận tiện và hiệu quả trong quản lý (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% quy trình nghiệp vụ cốt lõi của ngành Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa và số hóa, đưa lên môi trường số để quản lý, theo dõi và xử lý.

- Trên 95% các quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được đưa ra trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu, thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

e) Phát triển dữ liệu mở và dữ liệu dùng chung

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ nhằm xác định danh mục dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở phục vụ công tác

quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho xã hội.

- Tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khai thác, sử dụng.

- Dữ liệu mở được cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

g) Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được gắn định danh điện tử thống nhất, phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin trong các hệ thống thông tin của ngành Nội vụ.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đối với các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ, tối thiểu 70% đối tượng được gắn định danh điện tử và số hóa hồ sơ quản lý.

h) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong lĩnh vực an sinh xã hội

- Triển khai các hình thức chi trả trợ cấp xã hội thông qua phương thức điện tử, góp phần nâng cao tính minh bạch, thuận tiện và hiệu quả trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Bảo đảm 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt.

i) Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nội vụ.

- Phần đầu đạt tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ.

k) Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

- 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn.

- 100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình bảo vệ nhiều lớp và kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin quốc gia.

- Dữ liệu, hồ sơ và văn bản điện tử của ngành Nội vụ được bảo vệ an toàn trong toàn bộ vòng đời xử lý; thường xuyên tổ chức đánh giá, kiểm tra an toàn thông tin và phòng, chống rò rỉ dữ liệu.

3. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

a) Định hướng đến năm 2035

- Trên cơ sở kết quả đạt được đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện các mục tiêu chuyển đổi số của ngành Nội vụ ở mức cao, tiệm cận 100%.

- Các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động dựa trên dữ liệu, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo và phân tích dữ liệu lớn trong công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ dự báo nhu cầu nhân lực, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng quản trị công.

- Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ trở thành nguồn tài nguyên số quan trọng, được quản trị tập trung và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững và tiên bộ; bảo đảm an sinh xã hội cho mọi người dân.

- Các hoạt động quản lý nhà nước trong ngành Nội vụ được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các công cụ thông minh nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định.

- Phần lớn các quy trình nghiệp vụ cốt lõi của ngành Nội vụ được tự động hóa ở mức cao, vận hành hoàn toàn trên môi trường số, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm về triển khai chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn xã, đặc biệt các lĩnh vực: văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, lao động, thương binh và xã hội, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

Chủ trì cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách tại xã; bảo đảm đáp ứng tiêu chí 'đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung'.

Chủ trì triển khai đánh giá cán bộ, công chức theo chỉ số hiệu suất trên nền tảng số; bảo đảm công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu.

Chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã; phối hợp với cấp trên đăng ký các khóa học trên các nền tảng số.

Chủ trì phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong hệ thống chính

trị xã; lựa chọn, vinh danh các tổ chức, cá nhân điển hình về chuyển đổi số.

Chủ trì triển khai số hóa hồ sơ, cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã; bảo đảm kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu cấp thành phố.

Chủ trì thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp với các tổ chức tài chính, ngân hàng hỗ trợ người thụ hưởng mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử.

Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn xã; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã.

Chủ trì số hóa hồ sơ người có công với cách mạng; quản lý, cập nhật dữ liệu người có công theo hướng dẫn của cấp trên.

Chủ trì triển khai phong trào 'Bình dân học vụ số' trên địa bàn xã; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID và các tiện ích số.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Công an, Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc cập nhật, quản lý dữ liệu dân cư, hộ khẩu, tình trạng hôn nhân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Phối hợp với Trạm Y tế xã trong quản lý, cập nhật dữ liệu sức khỏe cộng đồng, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.

Phối hợp với các thôn trong việc rà soát, cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Phòng Kinh tế

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì tham mưu UBND xã về triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực: quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đất đai (trừ thẩm quyền cấp thành phố), giao thông, kinh tế, môi trường, cấp thoát nước trên địa bàn xã.

Chủ trì số hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn xã; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên và kết nối với hệ thống của thành phố.

Chủ trì triển khai tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về hạ tầng, đô thị, trật tự xây dựng qua các kênh trực tuyến, ứng dụng di động; bảo đảm phản hồi kịp thời, công khai, minh bạch.

Chủ trì quản lý dữ liệu các công trình xây dựng, dự án đầu tư trên địa bàn xã; cập nhật tình hình triển khai dự án lên hệ thống thông tin của cấp trên.

Chủ trì rà soát, thống kê, số hóa dữ liệu về cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường, cây xanh, chiếu sáng công

cộng trên địa bàn xã.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong cung cấp thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng cho người dân, doanh nghiệp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các thôn thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện đến UBND thành phố.

Chủ trì quản lý, vận hành hệ thống văn bản điện tử, hồ sơ công việc trên môi trường số tại xã; bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý điện tử, ký số chuyên dùng công vụ (trừ văn bản mật).

Chủ trì tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ Hành chính công trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả điện tử.

Chủ trì công tác tư pháp - hộ tịch; số hóa 100% hồ sơ hộ tịch, đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; bảo đảm kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia do Bộ Công an quản lý qua VNeID.

Chủ trì rà soát, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã trong việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm thủ tục hành chính, tích hợp dịch vụ công lên ứng dụng VNeID.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

4. Trạm Y tế xã

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân trên địa bàn xã; bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống quản lý y tế của thành phố và cơ sở dữ liệu y tế quốc gia.

Chủ trì số hóa toàn bộ hồ sơ bệnh án, số theo dõi sức khỏe, hồ sơ tiêm chủng, quản lý thai sản, quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, chính xác.

Chủ trì tham mưu về công tác y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn xã; ứng dụng công nghệ số trong giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh.

Chủ trì cập nhật, quản lý danh sách đối tượng hưởng bảo hiểm y tế, người thuộc diện chăm sóc sức khỏe ưu tiên (người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi) trên địa bàn xã.

Chủ trì triển khai tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân; hỗ trợ người dân tra cứu thông tin y tế, đặt lịch khám chữa bệnh qua các nền tảng điện tử.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc rà soát, cập nhật tình trạng sức khỏe của các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp với các thôn trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia lập hồ sơ sức khỏe điện tử và sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong công tác y tế học đường, quản lý sức khỏe học sinh.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì vận hành hệ thống truyền thanh cơ sở của xã; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, phát sóng và lưu trữ nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, chính sách pháp luật, thời sự địa phương.

Chủ trì tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, các tiện ích số thiết yếu.

Chủ trì xây dựng kho nội dung số (audio, video, infographic) phục vụ tuyên truyền trên các nền tảng số (Zalo, Facebook, website xã); phối hợp đăng tải lên kênh thông tin chính thức của xã.

Chủ trì số hóa tài liệu lưu trữ, hồ sơ công tác của Trung tâm; lập hệ thống quản lý tài liệu điện tử, bảo đảm tra cứu nhanh chóng, thuận tiện.

Chủ trì cung cấp các dịch vụ tổng hợp phục vụ nhân dân; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều phối, đánh giá chất lượng dịch vụ.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng nội dung, kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số định kỳ.

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách mới về chuyển đổi số.

6. Các cơ sở thôn

a) Nhiệm vụ chủ trì:

Chủ trì phối hợp với Công an xã rà soát, cập nhật danh sách nhân khẩu, hộ khẩu, biến động dân cư trên địa bàn thôn để cập nhật cơ sở dữ liệu.

Chủ trì tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn tích cực tham gia chuyển đổi số; hướng dẫn người dân (đặc biệt người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ) sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt và sử dụng VNeID.

Chủ trì phối hợp với chính quyền xã trong việc rà soát, cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, người khuyết

tật trong thôn.

Chủ trì phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh trên địa bàn thôn liên quan đến hạ tầng số, kết nối internet, thiết bị thông tin.

Trưởng thôn chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc vận động 100% hộ dân trong tổ đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến và khai thác VNeID.

b) Nhiệm vụ phối hợp:

Phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc vận động người dân lập hồ sơ sức khỏe điện tử, tham gia các chương trình y tế dự phòng.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công trong tuyên truyền, phổ biến thông tin về chuyển đổi số đến từng hộ dân.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Chủ trì triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và dạy-học, xây dựng hệ thống học liệu số, quản lý học sinh trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, báo cáo số liệu giáo dục trên môi trường điện tử.

Số hóa 100% hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên; kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục của thành phố theo quy định.

Triển khai phần mềm quản lý trường học; thực hiện báo cáo thông kê giáo dục định kỳ bằng phần mềm, không sử dụng văn bản giấy.

Phối hợp với Trạm Y tế xã trong công tác y tế học đường; cập nhật hồ sơ sức khỏe học sinh trên hệ thống điện tử.

Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền chuyển đổi số; giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh; phối hợp với cha mẹ học sinh tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai chuyển đổi số tại đơn vị, báo cáo kết quả định kỳ về UBND xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ động phối hợp với UBND xã trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; giám sát việc thực hiện chuyển đổi số tại xã.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Vận động hội viên, phụ nữ trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID; tổ chức các buổi hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ lớn tuổi tiếp cận công nghệ số.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Xung kích, đi đầu trong chuyển đổi số; thành lập và duy trì đội tình nguyện hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người cao tuổi sử dụng điện thoại thông minh.

Hội Nông dân xã: Vận động hội viên ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ hội viên tiếp cận thông tin thị trường, chính sách nông nghiệp qua nền tảng số.

Hội Cựu chiến binh xã: Phối hợp tuyên truyền về chuyển đổi số; vận động hội viên và gia đình tích cực tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID.

Hội Người cao tuổi xã: Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn người cao tuổi sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng số thiết yếu (VNeID, y tế điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, điều hành, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Đưa chỉ tiêu chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của cá nhân và tập thể.

Bố trí ít nhất một cán bộ, công chức đầu mối về chuyển đổi số tại xã; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

2. Về hạ tầng, công nghệ

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách xã để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính đủ cấu hình.

Khai thác tối đa hạ tầng số, nền tảng số và ứng dụng dùng chung đã được đầu tư từ cấp trên; không đầu tư trùng lặp.

Bảo đảm đường truyền internet tốc độ cao cho tất cả các phòng làm việc của cán bộ, công chức tại xã và tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn kỹ năng số mỗi năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã. Khuyến khích cán bộ, công chức tự học trên nền tảng của thành phố.

Phát động phong trào 'Bình dân học vụ số' rộng rãi trong nhân dân; huy động sự tham gia của Đoàn Thanh niên trong hỗ trợ người dân học kỹ năng số.

4. Về tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số từ ngân sách xã (nguồn chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai chuyển đổi số, đặc biệt trong tuyên truyền, đào tạo và hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

5. Về kiểm tra, giám sát

Định kỳ 06 tháng, UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế.

Công khai kết quả thực hiện chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh của xã; bảo đảm minh bạch, tạo sự đồng thuận trong nhân

dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Văn hóa-Xã hội là cơ quan thường trực, đầu mối điều phối chung trong triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND thành phố theo yêu cầu.

Các cơ quan chuyên môn thuộc xã, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở thôn, các cơ sở giáo dục và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và hàng năm về Phòng Văn hóa-Xã hội xã trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Kế hoạch này thay thế các kế hoạch trước đây về chuyên đổi số lĩnh vực Nội vụ tại xã. Trong quá trình thực hiện, UBND xã sẽ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi có văn bản chỉ đạo mới từ cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; (b/c)
- TTĐU, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Thuật

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
I. NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA SỐ					
1	Xây dựng kế hoạch tổng thể và hàng năm về chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ tại xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã và các thôn	Kế hoạch được ban hành	Quý I hàng năm
2	Tổ chức tập huấn kỹ năng số, tuyên truyền về chuyển đổi số cho CB,CC,VC và người dân	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã, Đoàn thanh niên và các thôn	Các lớp tập huấn, buổi tuyên truyền	Thường xuyên
3	Phát động phong trào 'Bình dân học vụ số'; hỗ trợ người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến	Phòng Văn hóa-Xã hội; Đoàn Thanh niên	Các cơ quan thuộc UBND xã, Đoàn thanh niên và các thôn	Số người dân được hỗ trợ	Thường xuyên
II. XÂY DỰNG DỮ LIỆU SỐ NGÀNH NỘI VỤ					
4	Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu CB,CC,VC, người HĐKCT tại xã; kết nối CSDL quốc gia	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã	CSDL CB,CC,VC đạt chuẩn	Năm 2026
5	Số hóa hồ sơ hộ tịch, tư pháp; liên thông CSDL dân cư quốc gia qua VNeID	Văn phòng HĐND&UBND xã (lĩnh vực tư pháp)	Các thôn	100% hồ sơ hộ tịch được số hóa	Năm 2026-2027
6	Số hóa CSDL an sinh xã hội, hộ nghèo, người có công, đối tượng BTXH trên địa bàn	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các thôn, Trạm Y tế	CSDL an sinh xã hội hoạt động	Năm 2026-2027
7	Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân trên địa bàn	Trạm Y tế	Các thôn, Phòng Văn hóa-Xã hội	100% người dân có HSSK điện tử	Năm 2027-2028
8	Số hóa bản đồ, quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND	CSDL đất đai	Năm 2026-2027
III. PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
9	Cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tích hợp lên VNeID	Văn phòng HĐND&UBND ; Trung tâm PVHCC	Các cơ quan thuộc UBND xã	100% TTHC toàn trình trực tuyến	Năm 2026
10	Triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; hỗ trợ người thụ hưởng mở tài khoản ngân hàng	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các thôn, MTTQ và các đoàn thể	100% chi trả không tiền mặt	Năm 2026-2027
11	Tiếp nhận và xử lý phản ánh về hạ tầng qua kênh trực tuyến; bảo đảm	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND	Kênh tiếp nhận phản ánh trực	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	phản hồi kịp thời			tuyên vận hành	
IV. NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN					
12	Đào tạo kỹ năng số định kỳ cho 100% CB,CC,VC và người HĐKCT; học trên các nền tảng trực tuyến	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã	100% CB,CC được đào tạo kỹ năng số	Thường xuyên
13	Bảo đảm 100% CB,CC được trang bị máy tính đủ cấu hình; cài phần mềm bản quyền, phòng chống mã độc	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã	100% CB,CC có thiết bị đủ chuẩn	Thường xuyên
14	Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phân loại, phê duyệt cấp độ ATTT; áp dụng đầy đủ biện pháp bảo vệ	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan thuộc UBND xã	Hồ sơ cấp độ ATTT được phê duyệt	Năm 2026-2027
V. TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THANH					
15	Tăng cường ứng dụng số trong sản xuất, phát sóng nội dung truyền thanh; xây dựng kho nội dung số tuyên truyền về chuyển đổi số	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Phòng Văn hóa-Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND	Kho nội dung số tuyên truyền; hệ thống phát sóng số hóa	Năm 2026-2027
16	Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh; đăng tải thông tin lên cổng thông tin điện tử và mạng xã hội chính thức của xã	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Văn phòng HĐND&UBND	Số lượt tuyên truyền; tin bài đăng tải	Thường xuyên